

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/TTr-HĐQT

Tân Thành, ngày 21 tháng 06 năm 2010

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP đầu tư và xây lắp khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2009.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí năm 2009 về việc thông qua lực chọn Công ty TNHH Delloite Việt Nam thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009 của Công ty như chi tiết đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH

Lê Liên Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP KHÍ
(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 15

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Tiến Dũng	Chủ tịch
Ông Đặng Đình Bình	Thành viên
Ông Vũ Quốc Minh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Mậu Dũng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 6 tháng 3 năm 2009)
Ông Phạm Ngọc Quang	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 5 năm 2008 và miễn nhiệm ngày 6 tháng 3 năm 2009)
Ông Vũ Ngọc Khương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2009)
Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2009)
Ông Phạm Văn Chính	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 8 tháng 3 năm 2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Mậu Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 5 năm 2010

Số: 345 /Deloitte- AUDHCM-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí (sau đây gọi tắt là "Công ty").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

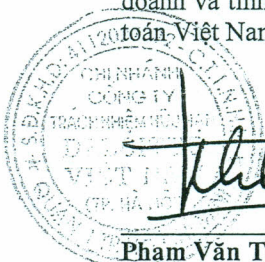
Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Phạm Văn Thịnh

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0028/KTV

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 28 tháng 5 năm 2010

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Cao Nguyên

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1184/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍĐường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009**MẪU B 01-DN**
Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		230.542.646.442	22.061.146.940
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	36.861.971.306	386.030.880
1. Tiền	111		8.861.971.306	386.030.880
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.000.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		54.000.000.000	21.400.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	54.000.000.000	21.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.749.648.234	300.000
1. Phải thu khách hàng	131		134.223.990	-
2. Trả trước cho người bán	132	7	107.889.882.599	-
3. Các khoản phải thu khác	135		1.725.541.645	300.000
IV. Hàng tồn kho	140		20.846.007.843	-
1. Hàng tồn kho	141	8	20.846.007.843	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.085.019.059	274.816.060
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.645.598.182	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.946.265.421	249,316,060
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.493.155.456	25,500,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.078.525.377	980.357.630
I. Tài sản cố định	220		83.563.505.573	511.693.371
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	2.237.705.269	493.096.174
- Nguyên giá	222		2.501.731.252	583.710.195
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(264.025.983)	(90.614.021)
2. Tài sản cố định vô hình	227		9.561.737	18.597.197
- Nguyên giá	228		25.677.273	25.677.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.115.536)	(7.080.076)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	81.316.238.567	-
II. Tài sản dài hạn khác	260		515.019.804	468.664.259
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		462.295.734	164.372.827
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	11	52.724.070	304.291.432
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		314.621.171.819	23.041.504.570

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍ

Đường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		215.260.394.597	60.885.217
I. Nợ ngắn hạn	310		37.544.853.553	60.885.217
1. Phải trả người bán	312		1.737.940.287	1.381.709
2. Người mua trả tiền trước	313		10.340.665.686	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		90.660.780	2.187.964
4. Phải trả người lao động	315		619.063.053	-
5. Chi phí phải trả	316		24.479.708.190	-
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		276.815.557	57.315.544
II. Nợ dài hạn	320		177.715.541.044	-
1. Vay và nợ dài hạn	334	12	177.715.541.044	-
B. NGUỒN VỐN	400		99.360.777.222	22.980.619.353
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	99.360.777.222	22.980.619.353
1. Vốn điều lệ	411		100.000.000.000	25.040.000.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		665.455.785	-
3. Lỗ lũy kế	420		(1.304.678.563)	(2.059.380.647)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		314.621.171.819	23.041.504.570



Nguyễn Mậu Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 5 năm 2010

Handwritten signature

Huỳnh Kim Quy
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍ

Đường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009	2008
1. Doanh thu hoạt động tài chính	21	14	3.950.578.084	2.118.994.444
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(3.245.547.808)	(2.599.114.103)
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	30		705.030.276	(480.119.659)
4. Thu nhập khác	31		303.579.400	2.656.607
5. Chi phí khác	32		(2.340.230)	(1.146.611.003)
6. Lợi nhuận từ hoạt động khác	40	15	301.239.170	(1.143.954.396)
7. Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	50		1.006.269.446	(1.624.074.055)
8. (Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại	51	11	(251.567.362)	119.391.926
9. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	60		<u>754.702.084</u>	<u>(1.504.682.129)</u>



Nguyễn Mậu Dũng
 Tổng Giám đốc
 Ngày 28 tháng 5 năm 2010

(Handwritten signature)

Huỳnh Kim Quy
 Kế toán trưởng



Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

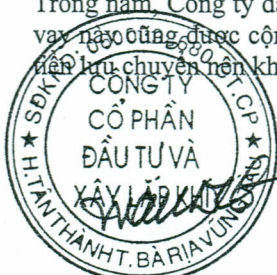
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU SỐ B 03-DN
 Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	01	1.006.269.446	(1.624.074.055)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	182.447.422	89.083.554
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(3.935.230.884)	1.083.857.785
3. Lỗ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2.746.514.016)	(451.132.716)
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(16.280.610.353)	276.366.584
Tăng hàng tồn kho	10	(20.846.007.843)	-
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	12.112.483.387	(45.909.532)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(297.922.907)	12.037.438
Tiền lãi vay đã trả	13	(177.333.333)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(28.235.905.065)	(208.638.226)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định và đầu tư xây dựng	21	(157.684.014.675)	(1.147.563.551)
2. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(32.600.000.000)	(11.400.000.000)
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	3.950.578.084	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(186.333.436.591)	(12.547.563.551)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp từ cổ đông	31	74.960.000.000	12.340.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	176.085.282.082	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	251.045.282.082	12.340.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	36.475.940.426	(416.201.777)
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	386.030.880	802.232.657
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	36.861.971.306	386.030.880

Tiền chi mua tài sản cố định và đầu tư xây dựng không bao gồm 25.371.484.949 đồng là giá trị tài sản mua sắm và chi phí xây dựng phát sinh trong năm chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Trong năm, Công ty đã vốn hóa toàn bộ tiền lãi vay vào giá trị tài sản cố định và chi phí xây dựng. Khoản lãi vay này cũng được cộng vào gốc tiền vay theo hợp đồng vay vốn. Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến dòng tiền lưu chuyển nên không được thể hiện trong báo cáo trên đây.



Nguyễn Mậu Dũng
 Tổng Giám đốc
 Ngày 28 tháng 5 năm 2010

Huỳnh Kim Quy
 Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 8 năm 2009. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0703000858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 31 tháng 8 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 56 người (năm 2008: 23 người).

Hoạt động chính

- Đầu tư xây dựng và khai thác phát triển Khu liên hợp công nghiệp đô thị và dịch vụ.
- Đầu tư xây dựng, khai thác hạ tầng, cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi, máy thiết bị thi công.
- Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí phục vụ ngành dầu khí và
- Thi công các công trình xây dựng

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC VÀ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Phương pháp hạch toán các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC có sự khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền. phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu và phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Ban Giám đốc Công ty quyết định không áp dụng phương pháp hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng theo VAS 10 sẽ phản ánh hợp lý hơn tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Công ty cũng tin rằng, so với việc áp dụng VAS 10, việc áp dụng Thông tư số 201/2009/TT-BTC không có ảnh hưởng lớn đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, công nợ và việc trình bày các khoản tài sản và công nợ tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao hàng năm cụ thể như sau:

Nhà cửa	5 năm
Máy móc thiết bị	6 năm
Phương tiện vận tải	8 năm
Thiết bị quản lý	5 năm

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

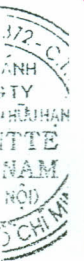
Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị phần mềm kế toán, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong năm năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm thiết bị văn phòng, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ hai đến ba năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo tỷ lệ dịch vụ đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng. Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, dựa trên số dư tài khoản tiền gửi và lãi suất được hưởng.

XXX

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng.

Ngoại tệ

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi ngoại tệ các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ, bao gồm chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại, được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá” trong phần “Vốn chủ sở hữu”. Khi công trình xây dựng nhà xưởng, văn phòng của Công ty hoàn thành, toàn bộ chênh lệch tỷ giá phát sinh thực tế lũy kế được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, riêng phần chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại lũy kế được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 5 năm.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Tiền mặt	283.048.809	84.011.313
Tiền gửi ngân hàng	8.207.644.720	302.019.567
Tiền đang chuyển	371.277.777	-
Các khoản tương đương tiền	28.000.000.000	-
	<u>33.861.971.306</u>	<u>386.030.880</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền ủy thác quản lý vốn với thời hạn 3 tháng và hưởng lãi với lãi suất 10% một năm.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Ủy thác quản lý vốn	50.000.000.000	21.400.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	4.000.000.000	-
	<u>54.000.000.000</u>	<u>21.400.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍĐường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Khoản tiền ủy thác quản lý vốn có thời hạn 6 tháng và hưởng lãi với lãi suất là 7,7% một năm.

7. TRẢ TRƯỚC NGƯỜI BÁN

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Bauhuis International B.V	102.278.940.880	-
Công ty TNHH TM - DV - SX Sắc Màu	2.864.741.689	-
Các khách hàng khác	2.746.200.030	-
	<u>107.889.882.599</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã ứng trước cho Bauhuis International B.V, nhà thầu nước ngoài, 50% giá trị hợp đồng với số tiền là 102.278.940.880 đồng.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Hàng đang đi đường	19.332.970.027	-
Nguyên vật liệu	661.922.042	-
Công cụ, dụng cụ	23.074.500	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	828.041.274	-
	<u>20.846.007.843</u>	<u>-</u>

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng <u>VNĐ</u>	Máy móc và thiết bị <u>VNĐ</u>	Phương tiện vận tải <u>VNĐ</u>	Thiết bị văn phòng <u>VNĐ</u>	Tổng cộng <u>VNĐ</u>
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 1/1/2009	16.940.000	-	460.363.636	106.406.559	583.710.195
Tăng trong năm	-	66.897.364	1.414.242.491	452.228.402	1.933.368.257
Thanh lý	-	-	-	(15.347.200)	(15.347.200)
Tại ngày 31/12/2009	<u>16.940.000</u>	<u>66.897.364</u>	<u>1.874.606.127</u>	<u>543.287.761</u>	<u>2.501.731.252</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 1/1/2009	3.670.333	-	62.340.910	24.602.778	90.614.021
Khấu hao trong năm	3.387.996	-	116.472.228	53.551.738	173.411.962
Tại ngày 31/12/2009	<u>7.058.329</u>	<u>-</u>	<u>178.813.138</u>	<u>78.154.516</u>	<u>264.025.983</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2009	<u>9.881.671</u>	<u>66.897.364</u>	<u>1.695.792.989</u>	<u>465.133.245</u>	<u>2.237.705.269</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>13.269.667</u>	<u>-</u>	<u>398.022.726</u>	<u>81.803.781</u>	<u>493.096.174</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 11, Công ty đã thế chấp toàn bộ tài sản hiện có để đảm bảo cho khoản tiền vay của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2009 <u>VNĐ</u>	2008 <u>VNĐ</u>
Tại ngày 1 tháng 1	-	11.942.800
Tăng trong năm	81.316.238.567	1.134.563.551
Kết chuyển sang chi phí	-	(1.146.506.351)
Tại ngày 31 tháng 12	<u>81.316.238.567</u>	<u>-</u>

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty bao gồm các khoản tư vấn lập dự án xây dựng công trình, lãi vay và các chi phí khác để xây dựng nhà máy bọc ống tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Như trình bày tại Thuyết minh số 11, Công ty đã thế chấp toàn bộ tài sản hình thành trong quá trình đầu tư Dự án “nhà máy bọc ống tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

11. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm nay và năm trước.

	Lỗ mang sang <u>VNĐ</u>
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2008	184.899.506
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh	119.391.926
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	<u>304.291.432</u>
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh	(251.567.362)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	<u>52.724.070</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản lỗ là 210.896.282 đồng (2008: 1.217.165.728 đồng) được chuyển sang để khấu trừ vào lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Công ty đã ghi nhận một khoản thuế thu nhập hoãn lại tương ứng với toàn bộ khoản lỗ này. Theo quy định hiện hành, các khoản lỗ tính thuế sẽ hết hiệu lực trong 5 năm kể từ năm sau năm phát sinh khoản lỗ. Lợi ích từ các khoản lỗ chuyển sang của Công ty sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

Năm	Lỗ <u>VNĐ</u>
2013	<u>210.896.282</u>

12. CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Công ty ký hợp đồng vay dài hạn Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam số tiền là 69.164.982.000 đồng và 15.383.000 đô la Mỹ để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy bọc ống tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần với thời hạn tối đa 78 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và chịu lãi với lãi suất bằng lãi suất huy động vốn cá nhân 12 tháng bằng đồng Việt Nam. Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị đầu tư dự án này và tài sản cố định khác của Công ty làm tài sản bảo đảm cho hợp đồng vay. Tại ngày kết thúc niên độ, tổng số tiền vay đã giải ngân là 53.092.446.386 đồng và 6.946.274 đô la Mỹ và sẽ được hoàn trả sau năm năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

	31/12/2009	31/12/2008
Số lượng cổ phần được phép phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ	10.000.000	2.504.000
Số lượng cổ phần được phép bán ra	-	7.496.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành	<u>10.000.000</u>	<u>2.504.000</u>

Chi tiết về cổ đông sáng lập và số cổ phần nắm giữ tại ngày kết thúc niên độ như sau:

	31/12/2009		31/12/2008	
	VNĐ	%	VNĐ	%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3.400.000	34	1.000.000	10
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	300.000	3	300.000	3
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp	-	-	560.000	5.6
Tổng Công ty Khí Việt Nam	<u>5.100.000</u>	<u>51</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VNĐ	Tổng VNĐ
Tại ngày 31/12/2007	12.700.000.000	(554.698.518)	-	12.145.301.482
Vốn góp	12.340.000.000	-	-	12.340.000.000
Lỗ trong năm	-	(1.504.682.129)	-	(1.504.682.129)
Tại ngày 31/12/2008	<u>25.040.000.000</u>	<u>(2.059.380.647)</u>	-	<u>22.980.619.353</u>
Vốn góp	74.960.000.000	-	-	74.960.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	754.702.084	-	754.702.084
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	665.455.785	665.455.785
Tại ngày 31/12/2009	<u>100.000.000.000</u>	<u>(1.304.678.563)</u>	<u>665.455.785</u>	<u>99.360.777.222</u>

14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Lãi tiền gửi ngân hàng	877.595.861	88.801.422
Lãi ùy thác quản lý vốn	3.072.982.223	2.030.193.022
	<u>3.950.578.084</u>	<u>2.118.994.444</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍĐường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***15. LỢI NHUẬN KHÁC**

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Thu tiền từ cho thuê đất	296.079.400	-
Tiền thu từ các hoạt động khác	7.500.000	2.656.607
Thu nhập khác	<u>303.579.400</u>	<u>2.656.607</u>
Chi phí khác	(2.340.230)	(1.146.611.003)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	<u>301.239.170</u>	<u>(1.143.954.396)</u>

16. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Lãi trước thuế	1.006.269.446	(1.624.074.055)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	1.146.506.351
Trừ: Chuyển lỗ từ các năm trước	<u>(1.006.269.446)</u>	<u>-</u>
Lợi nhuận tính thuế	--	(477.567.704)
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>-</u>	<u>-</u>

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bằng không do Công ty không có thu nhập chịu thuế sau khi chuyển lỗ của các năm trước.

17. CÁC KHOẢN CAM KẾT

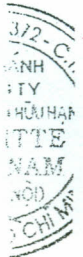
Công ty đã ký hợp đồng mua máy móc và trang thiết bị cho Nhà máy bọc ống với tổng trị giá là 13.760.871 đô la Mỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phần giá trị còn lại của hợp đồng này ước tính là 126 tỷ đồng sẽ được thanh toán trong năm 2010.

18. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	7.032.872.000	-
Sau năm năm	36.629.541.667	-
	<u>43.662.413.667</u>	<u>-</u>

Khoản thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hợp đồng thuê được ký trong 25 năm, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2010.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP KHÍ

Đường 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành
 Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***19. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2009	2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Góp vốn điều lệ		
Tổng Công ty Khí Việt Nam	50.610.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	18.400.000.000	10.000.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	-	3.000.000.000
	<u>69.010.000.000</u>	<u>13.000.000.000</u>

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lương	1.055.127.273	307.585.291
Các khoản phụ cấp	<u>1.571.155</u>	<u>-</u>

20. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Vào ngày 4 tháng 2 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định sẽ phát hành thêm 10 triệu cổ phần nhằm tăng vốn điều lệ lên thành 200 tỷ đồng. Tại ngày lập báo cáo này, tổng số vốn tăng thêm đã được các cổ đông đóng góp là 83.509.000.000 đồng.

